**II. KIỂM TRA TAY NGHỀ VÀ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC – VÒNG 2**

**Kế hoạch tổ chức thi Vòng 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngành** | **Thời gian nộp hồ sơ đánh giá năng lực** (nếu có) | **Thông báo địa điểm và thời gian thi Vòng 2** | **Tổ chức thi Vòng 2**  (dự kiến) | **Thông báo kết quả cuối cùng** |
| Sản xuất chế tạo và xây dựng | 19/08 – 21/08/2019  (03 ngày) | 11/09/2019 | 18/09 – 21/09/2019 | 30/09/2019 |
| Ngư nghiệp | 28/10 – 30/10/2019  (03 ngày) | 04/11/2019 | 11/11 – 14/11/2019 | 29/11/2019 |

# Lưu ý: Vòng thi thứ 2 bao gồm 2 nội dung:

# + Kiểm tra tay nghề: áp dụng bắt buộc đối với tất cả thí sinh thi đỗ Vòng 1.

# + Đánh giá năng lực (không bắt buộc): áp dụng đối với những thí sinh đã nộp hồ sơ đánh giá năng lực trong thời gian tiếp nhận.

**1. Cách thức nộp hồ sơ đánh giá năng lực.**

***○ Đối tượng được nộp hồ sơ xét tuyển phần đánh giá năng lực***

- Là những thí sinh đã thi đỗ Vòng 1.

- Đáp ứng ít nhất 1 tiêu chí trong số những tiêu chí sau:

+ Có kinh nghiệm làm việc trong ngành, nghề đăng ký dự thi;

+ Có bằng cấp xác nhận đã hoàn thành các chương trình đào tạo dài hạn có liên quan đến ngành, nghề đăng ký;

+ Có chứng chỉ nghề cấp quốc gia liên quan đến ngành, nghề đăng ký.

**○ *Thời gian tiếp nhận hồ sơ đánh giá năng lực:***

**-** Ngành sản xuất chế tạo và xây dựng: 19/08 – 21/08/2019 (03 ngày)

- Ngành ngư nghiệp: 28/10 – 30/10/2019

**○ *Địa điểm*:** Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ thông báo trên trang Thông tin điện tử http://www.colab.gov.vn.

**○ *Cách thức đăng ký*:**đăng ký trực tiếp tại các cơ quan/đơn vị được chỉ định.

**○ *Các giấy tờ cần chuẩn bị*:**

① Giấy Chứng minh nhân dân (Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu) và thẻ dự thi tiếng Hàn

② Đơn đăng ký tham gia đánh giá năng lực *(Tải từ trang thông tin điện tử colab.gov. vn)*

3 Hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá năng lực *(Tải mẫu từ trang thông tin điện tử www.colab.gov.vn*).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Danh mục tài liệu** | **Giấy tờ cần**  **chuẩn bị** | **Diễn giải** | **Lưu ý** |
| **Kinh nghiệm làm việc**  *(cung cấp 1 trong 2 loại giấy tờ kế bên)* | Giấy chứng nhận nghề nghiệp  *(mẫu 1)* | Xác nhận làm việc được cấp bởi công ty nơi người lao động đang hoặc đã từng làm việc. Đối với người lao động có thời gian làm việc ở nước ngoài, cơ quan phái cử người lao động có thể xác nhận nội dung này. | Bắt buộc phải có dấu, chữ ký xác nhận của đại diện công ty, doanh nghiệp |
| Giấy xác nhận kinh nghiệm làm việc  *(mẫu 2)* | Những ứng viên không thể xin xác nhận theo mẫu 1 vì lý do công ty phá sản, quy mô quá nhỏ hoặc làm việc theo diện tự do trong ngành nông nghiệp, có thể hoàn thiện theo mẫu 2. | * + - Giấy xác nhận cần chữ ký và bản photo chứng minh nhân dân của 2 người cùng làm việc (không phải người thân trong gia đình).   - Người lao động là thuyền viên tàu viễn dương có thể cung cấp bản sao hộ chiếu thuyền viên để làm căn cứ đánh giá. |
| **Hoàn thành các chương trình đào tạo** | Bằng cấp  (Bản sao công chứng) | Bằng tốt nghiệp các hệ đào tạo với chuyên ngành liên quan tới ngành, nghề đăng ký dự thi | - Nộp bản sao các loại bằng cấp và mang theo bản chính để đối chiếu vào ngày dự thi.  -Người lao động là sinh viên năm cuối của các trường đại học có thể nộp bản sao thẻ sinh viên và giấy xác nhận của nơi đào tạo để được xem xét. |
| Chứng nhận hoàn thành các khoá huấn luyện, đào tạo  ( Bản sao công chứng) | Giấy chứng nhận được cấp bởi các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức tư nhân. | - Nộp bản sao và mang theo bản chính để đối chiếu vào ngày dự thi. |
| **Chứng chỉ nghề quốc gia** | Chứng chỉ chuyên môn, chứng chỉ nghề nghiệp | -Chứng chỉ được cấp chính quy bởi các cơ quan nhà nước.  -Chứng chỉ liên quan tới an toàn lao động được cấp bởi các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức doanh nghiệp | -Các chứng chỉ quốc tế không được chấp nhận  -Nộp bản sao và mang theo bản chính để đối chiếu vào ngày dự thi |

\* Kinh nghiệm làm việc tại Hàn Quốc được chấp nhận.

\* Bên cạnh các mẫu giấy tờ được cung cấp bởi HRD Hàn Quốc, Giấy chứng nhận làm việc được in từ hệ thống EPS cũng được chấp nhận.

\* Chứng nhận hoàn thành các khóa huấn luyện, đào tạo phải ghi rõ tên của khóa đào tạo, số giờ đào tạo và nội dung đào tạo.

\* Nếu phát hiện người lao động nộp giấy tờ khống hoặc giả mạo, kết quả thi sẽ bị hủy bỏ, đồng thời người lao động sẽ bị cấm tham gia Chương trình EPS trong vòng 3 **năm** và bị điều tra bởi các cơ quan chức năng có liên quan.

**2. Thông báo thời gian và địa điểm thi Vòng 2**

**○ *Ngày thông báo chính thức:***

- Ngành sản xuất chế tạo và xây dựng: ngày 11/09/2019

- Ngành ngư nghiệp: ngày 01/11/2019

**○ *Hình thức thông báo*:** Thông báo trên trang thông tin điện tử của Trung tâm lao động ngoài nước và địa điểm tiếp nhận hồ sơ đánh giá năng lực tại các địa phương.

**3. Nội dung kiểm tra tay nghề và đánh giá năng lực**

**○*Nội dung kiểm tra tay nghề và số điểm phân bổ***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngành**  **(Kiểm tra tay nghề)** | **Tổng điểm** | **Kiểm tra tay nghề** | | |
| **Thể lực** | **Phỏng vấn** | **Kỹ năng làm việc cơ bản** |
| Sản xuất chế tạo | 100 | **30** | **30** | **40** |
| Xây dựng | 110 | **30** | **30** | **50** |
| Ngư nghiệp | 110 | **40** | **20** | **50** |

**○ *Thời gian tổ chức thi*** *(dự kiến)*

**-** Ngành sản xuất chế tạo và xây dựng: **18/09 – 21/09/2019** (04 ngày)

- Ngành ngư nghiệp: **11/11 – 14/11/2019** (04 ngày)

Thời gian thi có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng ứng viên dự thi.

***○ Thời gian các ca thi***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ca thi** | **Thời gian tập trung (30 phút)** | **Thời gian thi (180 phút)** | **Thời gian chấm điểm** |
| Ca 1 | 08:30 - 09:00 | 09:00 - 12:00 | 12:00 - 12:30 |
| Ca 2 | 13:00 - 13:30 | 13:30 - 16:30 | 16:30 - 17:00 |

\* Ứng viên không thể thay đổi lịch thi và địa điểm thi, đối với những ứng viên đến muộn (sau 8:30 với ca 1và 12:30 với ca 2) sẽ không được dự thi.

\* Hồ sơ đánh giá năng lực sẽ được HRD thẩm định trong khi phỏng vấn. Nếu hồ sơ bị xác định là giả mạo, kết quả thi sẽ bị hủy bỏ và ứng viên sẽ bị cấm thi trong vòng 3 **năm** đồng thời sẽ thông báo tới các cơ quan chứng năng để xử lý.

**4. Thông báo kết quả kiểm tra tay nghề và đánh giá năng lực:**

**○ Thông báo kết quả thi:**

**-** Ngành sản xuất chế tạo và xây dựng: **30/09/2019**

- Ngành ngư nghiệp: **29/11/2019**

**○ Cách thức thông báo tới ứng viên đạt qua kỳ thi:**

**①**http://www.colab.gov.vn

**②**http://www.eps.go.kr

**③**http://epstopik.hrdkorea.or.kr

**○ Cách thức thông báo tới từng ứng viên.**

- [http://www.eps.go.kr](http://www.eps.go.kr/)

**○Hiệu lực của kết quả thi:** 2 năm kể từ ngày thông báo.

|  |
| --- |
| - Người lao động bị rối loạn sắc giác (mù màu) sẽ không đạt yêu cầu qua kỳ kiểm tra tay nghề và đánh giá năng lực.  - Chỉ những người lao động đã đạt yêu cầu qua kỳ kiểm tra tay nghề và đánh giá năng lực mới được nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.  - Việc người lao động được đưa vào danh sách tìm việc không đồng nghĩa với việc sẽ được doanh nghiệp Hàn Quốc lựa chọn.  - Tất cả giấy tờ, hồ sơ có liên quan để nộp tham gia phần đánh giá năng lực sẽ được xác thực 3 lần trong quy trình thực hiện chương trình. Nếu ứng viên nộp hồ sơ, giấy tờ bị phát hiện giả mạo thì kết quả thi sẽ bị hủy bỏ và ứng viên đó sẽ không được tham gia Chương trình EPS trong vòng 3 năm.  - Đối với chứng nhận làm việc và giấy xác nhận làm việc, các thông tin quan trọng như tên, chữ ký, số điện thoại liên hệ bắt buộc phải có. Nếu phát hiện việc tẩy xóa, sửa đổi thông tin sử dụng bút xóa, giấy dán hoặc các cách khác thì thông tin được xem là không hợp lệ. |

**Cơ quan tổ chức:** Bộ Việc làm và Lao động Hàn Quốc

**Cơ quan thực hiện:** Cơ quan phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc (HRD Korea)

**Cơ quan phối hợp:** Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Trung tâm Lao động ngoài nước

Phụ lục 1

**Nội dung bài thi kỹ năng cơ bản**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngành** | **Nghề** | **Phần thi** | **Nội dung** |
| Sản xuất chế tạo | Lắp ráp | Lắp ghép | Quan sát ô trống trên khung, lắp ghép các thanh gỗ theo đúng tiêu chuẩn về màu sắc, kích thước và hình dạng. |
| Treo đồ vật | Treo vòng lên giá theo đúng kích cỡ được yêu cầu. |
| Lắp ráp bu lông và đai ốc | Trong 1 khoảng thời gian cố định, siết chặt bu lông và đai ốc theo quy cách được yêu cầu. |
| Đo lường | Lắp ghép | Quan sát ô trống trên khung, lắp ghép các thanh gỗ theo đúng tiêu chuẩn về màu sắc, kích thước và hình dạng. |
| Treo đồ vật | Treo vòng lên giá theo đúng kích cỡ được yêu cầu. |
| Đo lường | Trong 1 khoảng thời gian cố định, thực hiện đo chính xác kích thước và âm lượng theo yêu cầu. |
| Nối | Lắp ghép | Quan sát ô trống trên khung, lắp ghép các thanh gỗ theo đúng tiêu chuẩn về màu sắc, kích thước và hình dạng. |
| Treo đồ vật | Treo vòng lên giá theo đúng kích cỡ được yêu cầu. |
| Nối | Trong 1 khoảng thời gian cố định, kết nối 02 vật dụng tại 2 vị trí khác nhau bằng các công cụ được cung cấp. |
| Xây dựng | Cốt thép | Lắp ghép | Quan sát ô trống trên khung, lắp ghép các thanh gỗ theo đúng tiêu chuẩn về màu sắc, kích thước và hình dạng. |
| Lắp ráp và sửa chữa | Sửa chữa cốt thép theo sơ đồ được yêu cầu. |
| Mộc | Lắp ghép | Quan sát ô trống trên khung, lắp ghép các thanh gỗ theo đúng tiêu chuẩn về màu sắc, kích thước và hình dạng. |
| Tạo hình vật dụng | Trong 1 khoảng thời gian cố định, tạo hình vật dụng (1 tấm bảng) theo yêu cầu. |
| Ngư nghiệp | Nuôi trồng thủy hải sản | Đặt ống, trục, gậy lên bảng | Dựa theo sơ đồ có sẵn, đặt các ống, gậy vào bảng phân chia theo màu sắc, kích cỡ và hình dáng. |
| Vận chuyển các vật thể | Đo trọng lượng, mang vác và sắp xếp các vật thể. |
| Đánh bắt gần bờ | Sử dụng xe đẩy | Vận chuyển các bao cát trong khoảng thời gian nhất định |
| Đặt ống, trục, gậy lên bảng | Dựa theo sơ đồ có sẵn, đặt các ống, gậy vào bảng phân chia theo màu sắc, kích cỡ và hình dáng. |